

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2022

V/v: Ly hôn giữa

chị Ph và anh S.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1997

ĐKHKTT: Thôn Ng, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 17, ấp 5, xã X, huyện H, thành phố H.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1995

ĐKHKTT: Thôn Ng, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 19 phân trại số 2, trại giam N, xã N, huyện H, tỉnh N.

(Chị Ph, anh S đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-02-2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Văn S do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 14-3-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 02-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Hơn nữa, vào tháng 6 năm 2021, anh S bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 02 năm tù. Hiện anh S đang chấp hành án phạt tù tại Đội 19 phân trại số 2, trại giam N, xã N, huyện H, tỉnh N. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S.

Về nuôi con chung: Chị và anh S có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 02-7-2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai vào ngày 04-5-2022, anh Phạm Văn S trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ph kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, bản thân anh do ham chơi nên bỏ bê vợ con, anh có mắc vào tệ nạn xã hội là sử dụng ma túy và đang phải chấp hành án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” từ năm 2021. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được nên anh đề nghị Tòa án tác động phân tích để chị Ph rút đơn, đợi đến tháng 12 năm 2022 anh chấp hành xong hình phạt tù, vợ chồng về gặp nhau nói chuyện để cùng nhau khắc phục mâu thuẫn, cùng nhau nuôi dạy con cái. Hiện tại anh không đồng ý ly hôn với chị Ph.

Về nuôi con chung: Anh và chị Ph có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 02-7-2016. Hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù nên nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị Ph nuôi dưỡng con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay do anh đang chấp hành án phạt tù nên anh không đến Tòa án làm việc được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Phạm Văn S; về nuôi con chung: Giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 02-7-2016, anh S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph; về chia tài sản: Chị Ph, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị Ph phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Phạm Văn S. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh S có hộ khẩu thường trú tại Thôn Ng, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Ph, anh S đều đã có lời khai và đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Ph, anh S theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th vào ngày 14-3-2016 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hơn nữa, anh S mắc nghiện ma túy, năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại tại Đội 19 phân trại số 2, trại giam N, xã N, huyện H, tỉnh N. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị Ph và anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh S xin đoàn tụ chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên cần xử cho chị Ph được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị Ph và anh S có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 02-7-2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo cuộc sống tốt cho cháu H. Chị Ph xin tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung, anh S hiện nay đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph.

[5] Về chia tài sản: Chị Ph và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ph phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn S.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 02-7-2016, anh S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Ph, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị Ph đã nộp

tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003600 ngày 15-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị Ph đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên